

Số: 246/2024/QĐST-HNGĐ

L, ngày 21 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hồng T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: số G ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: số G ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lê Thị Bạch T1**, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng T và anh Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 22/9/2011 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 09/3/2014 cho chị Trần Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Hồng T và anh Nguyễn Ngọc H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Trần Thị Hồng T và anh Nguyễn Ngọc H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Trần Thị Hồng T và anh Nguyễn Ngọc H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về chi phí tố tụng: Chị Trần Thị Hồng T tự nguyện nộp toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), chị T đã nộp xong.

2.6. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ từ số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001149 ngày 21/5/2024 và 2.857.500 đồng theo biên lai thu số 0000849 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên hoàn trả cho chị Trần Thị Hồng T số tiền là 3.007.500 đồng (Ba triệu không trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các Đ/s;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Ánh Tuyết